

**TÒA ÁNNHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2019/HS-ST  
Ngày: 30-10-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Bích.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Quảng

Ông Nguyễn Ngọc Quân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P1, tỉnh N1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Hà- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hồng M1, sinh ngày 30 tháng 11 năm 19xx tại thành phố P1, tỉnh N1; nơi cư trú: Tổ 3, khu S1, phường S1, thành phố P1, tỉnh N1; nghề nghiệp: Công nhân nghỉ hưu; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Phạm Thị B1, sinh năm 19xx; có vợ là chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971; có 02 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 19/6/2019, tạm giữ đến ngày 27/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại -có mặt.

*\* Người làm chứng:*

+ Ông Trần Xuân S3, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Tổ 3, khu S3, phường S2, thành phố P1, tỉnh N1.

+ Anh Vũ Đức V1, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Tổ 7, khu S1, phường S2, thành phố P1, tỉnh N1.

(Người làm chứng đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 19/6/2019, tại tổ 1, khu S4, phường S2, thành phố P1, tỉnh N1, Công an phường S2 phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P1 bắt quả tang Nguyễn Hồng M1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu trên tay trái của M1 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng; thu trong túi quần bên trái phía trước của M1 01 điện thoại di động Nokia màu đen, lắp sim số 0795.382.810; thu trong túi quần bên phải phía trước của M1 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, lắp sim số 0582.313.256; thu trong túi quần bên phải phía sau của M1 số tiền 900.000 đồng, 01 giấy chứng M1 nhân dân và 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Nguyễn Hồng M1; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu, biển số 14U1-329.82.

Tại bản kết luận giám định số 572/GĐMT ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N1, kết luận: Chất bột màu trắng trong gói giấy thu giữ của Nguyễn Hồng M1 là ma túy, loại heroine, khối lượng 0,185gam. Hoàn lại đối tượng giám định 0,12gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hồng M1 khai nhận: M1 sử dụng ma túy heroine từ tháng 3/2019. Khoảng 11 giờ ngày 19/6/2019, M1 gọi điện thoại cho một thanh niên mới quen theo số 0934344402, hỏi mua 200.000 đồng ma túy heroine. Anh ta đồng ý hẹn gặp M1 ở bên xe S5. M1 một mình đi xe máy ra chỗ hẹn, gặp anh ta đứng chờ sẵn ở vỉa hè. M1 đưa cho anh ta 200.000 đồng, người thanh niên cầm tiền, bảo M1 đứng chờ rồi đi xe máy đi đâu M1 không biết. Khoảng 10 phút sau anh ta gọi điện thoại lại cho M1, bảo M1 đi vào đường ngõ chùa T2 để lấy ma túy. Khi M1 đi xe máy vào ngõ chùa T2 gặp thanh niên này và được anh ta đưa cho một gói ma túy Heroin để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Sau khi mua được ma túy, M1 cầm ở tay trái rồi điều khiển xe máy đi về thì bị Công an kiểm tra, thu giữ những vật chứng như đã nêu trên. Mục đích M1 mua ma túy về là để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 truy tố Nguyễn Hồng M1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M1 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi những ngày bị tạm giữ từ 19/6/2019 đến ngày 27/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá; Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Nokia; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone, 01 Giấy chứng M1 nhân dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển kiểm soát 14U1- 329.82 và 900.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo M1 khai nhận về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 truy tố. M1 đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M1 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo M1 về việc ngày 19/6/2019, trên đường đi mua ma túy về để sử dụng thì bị công an bắt quả tang là hoàn toàn phù hợp với lời khai của ông Trần Xuân S3, anh Vũ Đức V1 là những người làm chứng việc công an kiểm tra, thu giữ, niêm phong ma túy và những đồ vật có liên quan; phù hợp với Kết luận giám định số 572/GĐMT ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N1.

Đối với việc bị cáo khai số ma túy bị thu giữ nêu trên là do bị cáo mua của một thanh niên có số điện thoại 0934344402. Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại thu giữ của bị cáo, kết quả trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia có hiển thị nhật ký cuộc gọi đi, cuộc gọi đến với số điện thoại nêu trên. Cơ quan điều tra công an thành phố P1 đã có văn bản đề nghị Tổng công ty Viễn thông Mobiphone tra cứu, cung cấp thông tin về căn cước, lai lịch của chủ thuê bao số điện thoại này nhưng đến nay chưa có kết quả, vì vậy không có cơ sở làm rõ đối tượng bán ma túy cho M1.

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ tài liệu đã được cơ quan điều tra xác M1, thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ..., thấy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 19/6/2019 tại tổ 1, khu S4, phường S2, thành phố P1, Nguyễn Hồng M1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,185 gam ma túy heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hồng M1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác, vì vậy cần xử lý nghiêm.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 vỏ bao thuốc lá không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; số tiền 900.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển kiểm soát 14U1- 329.82 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Hồng M1, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hồng M1 là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại bị cáo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng M1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng M1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi những ngày bị tạm giữ (từ ngày 19/6/2019 đến ngày 27/6/2019).

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy hoàn lại sau giám định có trong phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 572/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N1; 01 (một) vỏ bao thuốc lá.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm 01 sim, 01 pin.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hồng M1: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kèm 01 sim; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển kiểm soát 14 U1- 329.82; số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng); 01 (một) Giấy chứng M1 nhân dân và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Hồng M1.

Các khoản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 12/BB-THA ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P1, tỉnh N1.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hồng M1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Hồng M1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP P1;
- Cơ quan điều tra CA TP P1;
- Cơ quan THAHS công an TP P1;
- Chi cục THADS TP P1;
- VKSND tỉnh N1;
- TAND tỉnh N1;
- Bị cáo;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Bạch Bích**